

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p><b>INTRODUCTION</b></p> <p><b>1. APPLICATION</b></p> <p>1.1 These General Terms and Conditions of Sale and Delivery of Products and Services ("<b>General Terms and Conditions</b>") apply to the sale and delivery by Grundfos Vietnam Company. Ltd. ("<b>Grundfos</b>") of Products, Services, and Products in connection with Services to Customer.</p> <p>The parties have entered into an agreement, when one party's offer is accepted by the other party, without reservations or alterations. Customer's receipt of products or services constitutes acceptance in fact. The offer, the acceptance, the General Terms and Conditions (irrespective of reference or not), and any other documents explicitly accepted by Grundfos, constitute the agreement for customer's purchase of products or services (the "<b>Agreement</b>").</p> <p>1.2 Customer must ensure that Grundfos' acceptance corresponds with Customer's offer. If Customer fails to notify Grundfos of any non-correspondence without undue delay, Grundfos' acceptance will be binding to the Customer.</p> <p>1.3 If Grundfos and Customer have entered into a separate agreement accepted by both parties in writing, the terms of that agreement shall apply. These General Terms and Conditions shall, however, apply to matters not addressed in the afore mentioned agreement.</p> <p><b>2. INFORMATION BY GRUNDFOS</b></p> <p>2.1 Customer is encouraged to seek any necessary technical advice from third-party. Grundfos is not liable for information given to Customer (or any third party acting on Customer's behalf) before, on or after the Agreement has entered into force, unless the parties have entered into a written agreement including Grundfos' advice and separate payment for any such advice.</p> <p>2.2 If the parties enter into an agreement based on advice from Grundfos, then Grundfos' advice is given only within Grundfos' field of operation, to Grundfos' best knowledge at the time the advice was given and solely based on the information provided by Customer to Grundfos.</p> <p><b>PRODUCT SPECIFIC REGULATION</b></p>	<p><b>MỞ ĐẦU</b></p> <p><b>1) PHẠM VI ÁP DỤNG</b></p> <p>1.1. Điều khoản và Điều kiện Chung về Bán và Cung cấp Sản phẩm và Dịch vụ này ("<b>Điều khoản và Điều kiện Chung</b>") được áp dụng cho hoạt động bán và cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ và Sản phẩm liên quan đến Dịch vụ của của Công ty TNHH Grundfos Việt Nam ("<b>Grundfos</b>") cho Khách hàng.</p> <p>Các bên tham gia ký kết một thỏa thuận, khi báo giá của một bên được chấp nhận hoàn toàn bởi bên kia, mà không có thỏa thuận riêng hoặc các thỏa thuận thay thế khác. Việc Khách hàng nhận sản phẩm hoặc dịch vụ cấu thành sự chấp nhận trên thực tế. Báo giá, sự chấp nhận báo giá, Điều khoản và Điều kiện Chung (không phân biệt có dẫn chiếu hay không) và bất kỳ tài liệu nào khác được Grundfos chấp nhận một cách rõ ràng, tạo thành thỏa thuận mua sản phẩm hoặc dịch vụ của khách hàng ("<b>Thỏa thuận</b>").</p> <p>1.2. Khách hàng cần đảm bảo rằng sự chấp thuận của Grundfos tương ứng với mong muốn của Khách hàng. Nếu Khách hàng không thông báo hoặc trì hoãn thông báo cho Grundfos khi có bất kỳ sự không tương ứng nào mà không có lý do chính đáng, việc Grundfos chấp thuận sẽ có tính ràng buộc với Khách hàng.</p> <p>1.3. Nếu Grundfos và Khách hàng đã ký kết một thỏa thuận riêng được cả hai bên chấp nhận bằng văn bản, các điều khoản của thỏa thuận đó sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, Điều khoản và Điều kiện Chung này sẽ được áp dụng cho các vấn đề không được đề cập trong thỏa thuận nói trên.</p> <p><b>2. THÔNG TIN DO GRUNDFOS CUNG CẤP</b></p> <p>2.1. Khách hàng được khuyến khích tìm kiếm những tư vấn cần thiết về mặt kỹ thuật từ bên thứ ba. Grundfos không chịu trách nhiệm về thông tin được cung cấp cho Khách hàng (hoặc bất kỳ bên thứ ba nào thay mặt Khách hàng) trước, trong hoặc sau thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận này, trừ khi các bên đã ký kết một thỏa thuận bằng văn bản bao gồm cả nội dung tư vấn của Grundfos và việc thanh toán riêng cho việc tư vấn này.</p> <p>2.2. Nếu các bên tham gia ký kết thỏa thuận dựa trên những tư vấn của Grundfos, thì Grundfos chỉ đưa ra tư vấn trong lĩnh vực hoạt động của Grundfos, theo kiến thức tốt nhất của Grundfos tại thời điểm tư vấn và chỉ dựa trên thông tin mà Khách hàng cung cấp cho Grundfos.</p> <p><b>QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ SẢN PHẨM</b></p>
--	---

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p><b>3. GRUNDFOS' INSPECTION</b></p> <p>3.1 All Products are subject to inspection and standard testing before dispatch from the factory. Grundfos may supply a test certificate on Customer's demand at the time of place order and at a charge requested by Grundfos, which shall be payable prior to delivery of such certificate. A test certificate is conclusive evidence that a Product is manufactured in accordance with Grundfos' specifications, unless otherwise stated.</p> <p><b>4. DELIVERY OF THE PRODUCTS AND TIME OF DELIVERY</b></p> <p>4.1 Grundfos shall deliver all Products at the place and time agreed in writing, providing that Customer has ensured that all technical details and formalities concerning the execution of the Agreement are available to Grundfos.</p> <p>4.2 If Products are not delivered 90 days after the agreed delivery date, Customer may terminate for cause, by written notification, the part of the Agreement concerning Products in delay.</p> <p>4.3 If Customer does not take delivery (fully or partly) on the date agreed, Customer shall pay as if delivery had been made, and Grundfos is entitled to damages from Customer for any loss suffered due to non-delivery including additional transportation and storage costs. Grundfos may alternatively terminate the Agreement (or part thereof) and claim damages from Customer for any loss suffered caused by non-delivery, including any additional transportation costs.</p> <p>4.4 Grundfos may deliver the Products by instalments in any sequence.</p> <p><b>5. RISK AND TITLE</b></p> <p>5.1 Grundfos' term of delivery of Products is DAP (cf. Incoterms 2010) at the place of delivery as specified in the Agreement.</p> <p>5.2 For Products delivered in connection with Service, the risk of loss of or damage to the Products will pass to Customer on completion of the Services. However, if the Products are delivered together with the Services, but so that the Products are temporarily placed at Customer's/end-user's site until installation (without Grundfos being present at the site), the risk of the Products passes to Customer when Grundfos delivers the Products to the site.</p>	<p><b>3. CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA GRUNDFOS</b></p> <p>3.1. Tất cả các Sản phẩm đều được kiểm tra và thử nghiệm theo tiêu chuẩn trước khi rời nhà máy. Grundfos có thể cung cấp giấy chứng nhận thử nghiệm nếu Khách hàng có yêu cầu tại thời điểm đặt hàng và khách hàng phải chịu chi phí này theo yêu cầu của Grundfos và có thể thanh toán trước khi nhận các chứng nhận này. Chứng nhận thử nghiệm là bằng chứng thuyết phục cho biết Sản phẩm đã được sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Grundfos, trừ trường hợp có quy định khác.</p> <p><b>4. GIAO SẢN PHẨM VÀ THỜI GIAN GIAO</b></p> <p>4.1. Grundfos sẽ giao tất cả Sản phẩm tại địa điểm và theo thời gian đã thỏa thuận bằng văn bản, với điều kiện là Khách hàng đảm bảo rằng Grundfos có được tất cả thông tin về chi tiết kỹ thuật và thủ tục liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận.</p> <p>4.2. Nếu Sản phẩm không được giao sau 90 ngày kể từ ngày giao hàng đã được thỏa thuận, Khách hàng, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản, có thể chấm dứt theo sự kiện đối với một phần của Thỏa thuận liên quan đến Sản phẩm bị giao chậm đó.</p> <p>4.3. Nếu Khách hàng không nhận hàng (toàn bộ hoặc một phần) vào ngày đã thỏa thuận, Khách hàng sẽ thanh toán như thể việc giao hàng đã được thực hiện và Grundfos có quyền hưởng bồi thường thiệt hại từ phía Khách hàng đối với bất kỳ tổn thất nào do không giao được hàng bao gồm cả chi phí vận chuyển và chi phí lưu kho phát sinh thêm. Grundfos có thể chấm dứt Thỏa thuận (hoặc một phần của Thỏa thuận) và yêu cầu Khách hàng bồi thường thiệt hại đối với bất kỳ tổn thất nào do không giao được hàng, bao gồm bất kỳ chi phí vận chuyển phát sinh thêm.</p> <p>4.4. Grundfos có thể giao Sản phẩm theo từng đợt theo bất kỳ trình tự nào.</p> <p><b>5. RỦI RO VÀ QUYỀN SỞ HỮU</b></p> <p>5.1. Sản phẩm của Grundfos được giao theo điều kiện kiện giao hàng DAP (xem Incoterms 2010) tại địa điểm giao hàng như được chỉ định trong Thỏa thuận.</p> <p>5.2. Đối với các Sản phẩm được giao có liên quan đến Dịch vụ, rủi ro mất mát hoặc hư hỏng Sản phẩm sẽ được chuyển sang phía Khách hàng khi Grundfos hoàn thành việc cung cấp Dịch vụ. Tuy nhiên, nếu Sản phẩm được giao cùng với Dịch vụ, nhưng Sản phẩm tạm thời được đặt tại địa điểm của Khách hàng/Người dùng cuối cho đến khi lắp đặt (mà không có người của Grundfos hiện diện tại địa điểm đó), thời điểm chuyển giao rủi ro của</p>
---	---

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p>5.3 If Customer does not pay, Grundfos is entitled to take back the Products at the sole cost of Customer. Such retention of ownership does not affect the passing of risk.</p> <p><b>6. EXAMINATION</b></p> <p>6.1 Immediately upon delivery of Products (not delivered and installed in connection with Service), Customer shall examine the Products for any visible defects, or shortage, and ensure that the delivered Products comply with the order confirmation. If Customer does not make such examination and notify Grundfos accordingly (if relevant) without delay, Customer shall forfeit its right to claim any defects in the delivered Products, which Customer could have discovered during such examination.</p> <p><b>SERVICE SPECIFIC REGULATION</b></p> <p><b>7. DELIVERY OF SERVICES AND TIME OF DELIVERY</b></p> <p>7.1 Grundfos shall perform the Services professionally and skilfully.</p> <p>7.2 Grundfos shall perform the Services at the agreed place and time, provided that all technical details and formalities concerning the execution of the Agreement are available to Grundfos.</p> <p>7.3 Grundfos shall perform the Services during normal working hours according to Grundfos' policy at the time of performance and delivery (weekends and national holidays are outside normal working hours). The parties may agree that Grundfos shall perform work outside normal working hours; Grundfos will invoice for such hours at Grundfos' applicable rates.</p> <p>7.4 If Grundfos has not performed and delivered the Services 90 days after the agreed delivery date, Customer is entitled to terminate for cause, by written notification, the part of the Agreement in delay.</p> <p>7.5 Clause 4.3 shall apply if Customer does not take delivery of the Services or part thereof as agreed.</p> <p>7.6 Grundfos shall use reasonable endeavours to observe all Customer's health and safety rules and regulations, and any other reasonable security requirements that apply at Customer's premises, which Customer has communicated to Grundfos. Grundfos shall not be liable for any breach of its obligations under the Agreement, to the extent that such breach is due to Grundfos' observation of Customer's health and safety</p>	<p><i>Sản phẩm sẽ chuyển sang phía Khách hàng ngay khi Grundfos giao Sản phẩm đến địa điểm đó.</i></p> <p>5.3. <i>Nếu Khách hàng không thanh toán, Grundfos có quyền lấy lại Sản phẩm bằng chi phí của Khách hàng. Việc bảo lưu quyền sở hữu như vậy không ảnh hưởng đến việc chuyển rủi ro.</i></p> <p><b>6. KIỂM TRA</b></p> <p>6.1. <i>Ngay tại thời điểm bàn giao Sản phẩm (đối với Sản phẩm không được giao và lắp đặt cùng với Dịch vụ), Khách hàng sẽ kiểm tra Sản phẩm xem có bất kỳ khiếm khuyết hoặc thiếu sót ngoại quan nào có thể nhìn thấy/phát hiện không và đảm bảo rằng Sản phẩm được giao theo đúng xác nhận đơn hàng. Nếu Khách hàng không thực hiện việc kiểm tra như vậy và không thông báo ngay cho Grundfos một cách hợp lý (nếu có liên quan), Khách hàng sẽ mất quyền khiếu nại đối với bất kỳ khiếm khuyết nào của Sản phẩm được giao mà Khách hàng có thể phát hiện ra trong quá trình kiểm tra đó.</i></p> <p><b>QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ DỊCH VỤ</b></p> <p><b>7. CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ THỜI GIAN CUNG CẤP</b></p> <p>7.1. <i>Grundfos sẽ cung cấp Dịch vụ một cách chuyên nghiệp và đúng kỹ thuật.</i></p> <p>7.2. <i>Grundfos sẽ thực hiện Dịch vụ tại địa điểm và theo thời gian đã thỏa thuận bằng văn bản, miễn là Khách hàng đảm bảo rằng Grundfos có được tất cả chi tiết kỹ thuật và thủ tục liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận.</i></p> <p>7.3. <i>Grundfos sẽ thực hiện Dịch vụ trong giờ làm việc bình thường theo chính sách của Grundfos tại thời điểm thực hiện dịch vụ và cung cấp hàng hóa (cuối tuần và ngày nghỉ lễ không nằm trong phạm vi giờ làm việc bình thường). Các bên có thể thỏa thuận rằng Grundfos sẽ thực hiện công việc ngoài giờ làm việc bình thường; Grundfos sẽ xuất hóa đơn cho những giờ công thực hiện dịch vụ theo mức giá áp dụng của Grundfos.</i></p> <p>7.4. <i>Nếu Dịch vụ không được thực hiện và cung cấp sau 90 ngày kể từ ngày đã được thỏa thuận, Khách hàng, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản, có thể chấm dứt theo sự kiện đối với một phần của Thỏa thuận đó.</i></p> <p>7.5. <i>Khoản 4.3 sẽ được áp dụng nếu Khách hàng không nhận Dịch vụ hoặc một phần của Dịch vụ theo thỏa thuận.</i></p> <p>7.6. <i>Grundfos sẽ nỗ lực hợp lý để tuân thủ tất cả quy tắc và quy định về sức khỏe và an toàn của Khách hàng, và mọi yêu cầu bảo mật hợp lý khác được áp dụng tại các cơ sở của Khách hàng, mà Khách hàng đã trao đổi với Grundfos. Grundfos sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành vi vi phạm nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa thuận, trong trường hợp hành vi vi phạm đó bắt nguồn</i></p>
--	--

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

regulations, unless Grundfos had received a written copy of such regulations before entering into the Agreement.

7.7 Unless otherwise agreed, Grundfos will perform the Services by one person. In due time before Grundfos' performance of the Services, Customer shall inform Grundfos if the performance of Services will require more than one person. If Customer fails to do so, Grundfos may invoice all accrued costs to Customer, also without completion of the Services.

7.8 Grundfos shall be entitled to sub-contract any of its obligations without the consent of Customer. Grundfos is liable for any acts or omissions of its sub-suppliers.

**8. CUSTOMER'S OBLIGATIONS**

8.1 Customer shall (at its sole cost) and where relevant ensure that its customers' and end-users':

- (a) co-operate with Grundfos in all matters relating to the delivery of the Services;
- (b) provide to Grundfos and its representatives access to Customer's premises and other facilities as reasonably required for the delivery of the Services;
- (c) provide adequate lighting, heating, power, ventilation and draining as per Grundfos' reasonable requirements;
- (d) inform Grundfos' engineer or representatives on each visit about any unsatisfactory running or irregular performance of the product on which Grundfos is performing Services;
- (e) provide to Grundfos such documents, information, tools and materials required by Grundfos for the proper provision of the Services ("In-Put Materials") and ensure that the In-Put Material is accurate in all material respects;
- (f) ensure that all In-Put Materials are in good working order and suitable for the purposes for which they are used in relation to the Services;
- (g) prepare and maintain the relevant premises for the supply of the Services, including identifying, monitoring, removing and disposing of any hazardous materials following all applicable laws, before and during the performance of the Services;
- (h) inform Grundfos of all health and safety rules and regulations and any other reasonable security requirements that apply at Customer's premises;
- (i) obtain and maintain all necessary permits, authorisations, licences, approvals, and consents and comply with all relevant legislation enabling Grundfos

từ việc tuân thủ các quy định về an toàn và sức khỏe của Khách hàng, trừ khi Grundfos đã nhận được một bản sao của các quy định đó trước khi ký kết Thỏa thuận.

7.7. Trừ khi có thỏa thuận khác, Grundfos sẽ thực hiện Dịch vụ với số lượng một nhân sự. Trong thời gian trước khi Grundfos thực hiện Dịch vụ, Khách hàng sẽ thông báo cho Grundfos nếu quá trình thực hiện Dịch vụ cần nhiều hơn một nhân sự. Nếu Khách hàng không thông báo, Grundfos có thể xuất hóa đơn cho tất cả chi phí thực tế cho Khách hàng, mà không cần hoàn thành Dịch vụ.

7.8. Grundfos sẽ có quyền thuê nhà thầu phụ đối với bất kỳ nghĩa vụ nào của mình mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng. Grundfos chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hành vi hoặc thiếu sót nào của các nhà cung cấp phụ của mình.

**8. NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

8.1. Khách hàng (bằng chi phí duy nhất của mình) và khi có liên quan sẽ đảm bảo rằng khách hàng và người dùng cuối của mình:

- (a) hợp tác với Grundfos trong mọi vấn đề liên quan đến việc cung cấp Dịch vụ;
- (b) cho Grundfos và những đại diện của Grundfos có quyền tiếp cận các cơ sở của Khách hàng và phương tiện khác như là yêu cầu hợp lý để cung cấp Dịch vụ;
- (c) cung cấp đầy đủ ánh sáng, nhiệt, điện, thông gió và thoát nước theo yêu cầu hợp lý của Grundfos;
- (d) thông báo cho kỹ sư hoặc đại diện của Grundfos bất kỳ hoạt động không đạt yêu cầu hoặc hoạt động bất thường của sản phẩm mà Grundfos đang thực hiện Dịch vụ mỗi lần họ ghé thăm.
- (e) cung cấp giấy tờ, thông tin, công cụ và tài liệu cho Grundfos theo yêu cầu của Grundfos cho mục đích cung cấp đúng Dịch vụ ("Yếu tố Đầu vào") và đảm bảo rằng Yếu tố Đầu vào có tính chính xác xét trên mọi khía cạnh trọng yếu.
- (f) đảm bảo rằng tất cả Yếu tố Đầu vào đều trong tình trạng sử dụng tốt và phù hợp với các mục đích sử dụng liên quan đến Dịch vụ;
- (g) chuẩn bị và duy trì các cơ sở có liên quan phục vụ cho việc cung cấp Dịch vụ, bao gồm việc xác định, giám sát, loại bỏ và xử lý bất kỳ vật liệu nguy hiểm nào theo tất cả luật pháp hiện hành, trước và trong suốt thời gian thực hiện Dịch vụ;
- (h) thông báo cho Grundfos biết tất cả quy tắc và quy định về sức khỏe và an toàn cũng như mọi yêu cầu bảo mật hợp lý khác được áp dụng tại cơ sở của Khách hàng;
- (i) Thực hiện và duy trì tất cả giấy phép, giấy ủy quyền, giấy phép, phê duyệt và sự đồng ý cần thiết và tuân thủ tất cả quy định pháp luật có liên quan cho phép

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p>to (i) deliver the Services at Customer's premises; and (ii) to use the In-Put Materials;</p> <p>(j) warrant that Customer is the rightful owner of any equipment or system to be serviced; and</p> <p>(k) to the extent that it may interfere with the performance of the Services, not provide or grant access to any equipment or system to be serviced to any third party for examination or disassembly.</p>	<p><i>Grundfos (i) cung cấp Dịch vụ tại cơ sở của Khách hàng; và (ii) sử dụng Yếu tố Đầu vào;</i></p> <p>(j) <i>bảo đảm rằng Khách hàng là chủ sở hữu hợp pháp của bất kỳ thiết bị hoặc hệ thống nào được sẽ cung cấp dịch vụ; và</i></p> <p>(k) <i>trong phạm vi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất cung cấp Dịch vụ, không cung cấp hoặc cấp quyền tiếp cận bất kỳ thiết bị hoặc hệ thống nào cần được cung cấp dịch vụ cho bất kỳ bên thứ ba nào để kiểm tra hoặc tháo lắp.</i></p>
<p><b>GENERAL REGULATION</b></p>	<p><b>QUY ĐỊNH CHUNG</b></p>
<p><b>9. PRICE, PAYMENT TERMS AND INVOICING</b></p>	<p><b>9. GIÁ CẢ, ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN VÀ XUẤT HOÁ ĐƠN</b></p>
<p>9.1 The price for the Products and Services is as stated by Grundfos in the Agreement.</p> <p>9.2 Grundfos will invoice Customer upon delivery of the Products and completion of Services. Customer shall pay Grundfos as stated in the order confirmation or in the absence hereof within 30 days from the date of the invoice.</p> <p>9.3 Any amount payable by Customer is exclusive of amounts in respect of value added tax, sales tax or other excise duties chargeable. Customer shall pay any of the afore mentioned at the same time as payment is due for related Products or Services.</p> <p>9.4 If Customer does not pay on the due date, Grundfos may, with no effect on any other right or remedy that Grundfos may have under applicable law, claim payment for reminders, collection charges and interest. Interest is per annum fixed at a rate equal to the official interest rate of the State Bank of Vietnam. Interest will accrue daily from the due date until actual payment of the overdue amount. Grundfos may also (i) make further supply subject to guaranteed payment and suspend other deliveries until Customer has provided the guarantee required by Grundfos; or (ii) suspend the provision of further deliveries until Customer has paid the overdue amounts in full.</p> <p>9.5 If Customer does not pay overdue invoices (despite one reminder) or in the event of termination of the Agreement, then all payments payable to Grundfos, become due for immediate payment.</p>	<p>9.1. <i>Giá của Sản phẩm và Dịch vụ được Grundfos nêu rõ trong Thỏa thuận.</i></p> <p>9.2. <i>Grundfos sẽ xuất hóa đơn cho Khách hàng vào lúc bàn giao Sản phẩm và hoàn thành việc cung cấp Dịch vụ. Khách hàng sẽ thanh toán cho Grundfos như đã nêu trong xác nhận đơn hàng hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn trong trường hợp chưa có xác nhận đơn hàng.</i></p> <p>9.3. <i>Khoản tiền bất kỳ mà Khách hàng phải trả chưa bao gồm các khoản thuế liên quan đến thuế giá trị gia tăng, thuế bán hàng hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt khác phải trả. Khách hàng sẽ thanh toán bất kỳ khoản thuế đã nói ở trên cùng lúc với khoản thanh toán đến hạn cho Sản phẩm hoặc Dịch vụ liên quan.</i></p> <p>9.4. <i>Nếu Khách hàng không thanh toán vào ngày đáo hạn, không làm ảnh hưởng đối với bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác mà Grundfos có thể có theo luật hiện hành, Grundfos có thể yêu cầu thanh toán cho các khoản còn lại, phí truy thu và lãi. Tiền lãi được ấn định mỗi năm theo mức bằng lãi suất chính thức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiền lãi sẽ tích lũy hàng ngày kể từ ngày đáo hạn cho đến khi số tiền quá hạn được thanh toán thực tế. Grundfos cũng có thể (i) tiếp tục cung cấp Sản phẩm/Dịch vụ tùy theo khoản thanh toán được bảo đảm và tạm dừng các đợt giao hàng khác cho đến khi Khách hàng cung cấp bảo lãnh theo yêu cầu của Grundfos; hoặc (ii) tạm dừng các đợt giao hàng tiếp theo cho đến khi Khách hàng thanh toán đầy đủ số tiền quá hạn.</i></p> <p>9.5. <i>Nếu Khách hàng không thanh toán hóa đơn quá hạn (mặc dù có một thông báo nhắc) hoặc trong trường hợp chấm dứt Thỏa thuận, tất cả các khoản thanh toán phải trả cho Grundfos, sẽ đến hạn thanh toán ngay lập tức.</i></p>
<p><b>10. WARRANTY</b></p>	<p><b>10. BẢO HÀNH</b></p>
<p>THE WARRANTY</p> <p>10.1 Grundfos warrants to deliver the Products and Services in accordance with the Agreement. A Product is defective only if it is not delivered in accordance</p>	<p>QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH</p> <p>10.1. <i>Grundfos bảo đảm sẽ cung cấp Sản phẩm và Dịch vụ theo Thỏa thuận. Một Sản phẩm chỉ được cho là khiếm khuyết nếu sản phẩm đó không được</i></p>

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

with the Agreement due to faulty material, design or manufacturing on the part of Grundfos or a third party acting on Grundfos' behalf.

10.2 Without altering the general nature of clause 10.1, damage is not covered by the warranty if due to (including) ordinary wear and tear; use of the Products for applications for which they are not intended; installation of the Products in an environment not suitable for the Products in question; modifications or alterations; failure to follow Grundfos' instructions, including in Grundfos' installation and operation manuals, and/or good industry practice; and Customer's or its own product's non-compliance with applicable law and regulation. In addition, the warranty does not cover that a Product is fit for a particularly purpose or will be able to meet its specifications in the actual application.

**WARRANTY PERIOD**

10.3 For the warranty to apply, Customer must notify Grundfos of a defect without undue delay after Customer becomes or should have become aware of the defect, and (i) for Products, Customer must in every respect notify Grundfos no later than 24 months from the date of delivery of the Product, however not exceeding 36 months from the date of production, and (ii) for Services, Customer must notify Grundfos no later than 24 months from the performance of the Services (the "**Warranty Notification Period**").

10.4 In case of remedy of defects, the Warranty Notification Period related to the Product and Services as such remains the same after remedy, however

(a) if part of a Product is repaired or replaced, the Warranty Notification Period concerning such repaired/replaced parts is 12 months from the date of repair or replacement, provided that the 12 months' period does not expire before the expiry of the initial Warranty Notification Period for the Product, and

(b) if the whole Product as such (e.g. a pump) is replaced, a new Warranty Notification Period of 24 months from the date of the delivery (however maximum 36 months from date of production) of the replaced Product applies.

**REMEDY OF DEFECTS**

**KHẮC PHỤC KHIẾM KHUYẾT**

10.5 Subject to the terms of the Agreement, Grundfos shall remedy defective (parts of a) Product or Services covered by the warranty. Grundfos decides whether Grundfos remedies by repair or replacement (in whole or part) of the defective (part of the) Product or

*giao theo Thỏa thuận do lỗi thuộc về nguyên liệu, thiết kế hoặc sản xuất từ phía Grundfos hoặc bên thứ ba thực hiện thay mặt cho Grundfos.*

10.2. Không làm thay đổi bản chất chung của khoản 10.1, thiệt hại không thuộc phạm vi bảo hành nếu bắt nguồn (bao gồm) từ tình trạng hao mòn thông thường; sử dụng Sản phẩm không đúng phạm vi áp dụng dự định; lắp đặt Sản phẩm trong môi trường không phù hợp với Sản phẩm được đề cập; sửa đổi hoặc thay đổi sản phẩm; không tuân theo các hướng dẫn của Grundfos, bao gồm hướng dẫn lắp đặt và vận hành của Grundfos, và/hoặc thao tác chuẩn trong công nghiệp; và sản phẩm của Khách hàng, hoặc sản phẩm của riêng mình, không tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành. Ngoài ra, phạm vi bảo hành không bao gồm việc Sản phẩm phù hợp cho một mục đích cụ thể hoặc có thể đáp ứng các thông số kỹ thuật của nó trong ứng dụng thực tế.

**THỜI HẠN BẢO HÀNH**

10.3. Để áp dụng được quy định bảo hành, Khách hàng phải thông báo không chậm trễ cho Grundfos về khiếm khuyết sau khi Khách hàng biết hoặc nên nhận thức được về khiếm khuyết đó và (i) đối với Sản phẩm, Khách hàng phải thông báo cho Grundfos không quá 24 tháng kể từ ngày giao Sản phẩm, tuy nhiên không quá 36 tháng kể từ ngày sản xuất và (ii) đối với Dịch vụ, Khách hàng phải thông báo cho Grundfos không quá 24 tháng kể từ khi thực hiện Dịch vụ ("**Thời hạn Thông báo Bảo hành**").

10.4. Trong trường hợp khắc phục khiếm khuyết, Thời hạn Thông báo Bảo hành liên quan đến Sản phẩm và Dịch vụ vẫn duy trì hiệu lực sau khi khắc phục, tuy nhiên

(a) nếu một phần của Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế, Thời hạn Thông báo Bảo hành liên quan đến các bộ phận được sửa chữa/thay thế đó là 12 tháng kể từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, với điều kiện là thời hạn 12 tháng không hết hạn trước khi Thời hạn Thông báo Bảo hành ban đầu cho Sản phẩm chấm dứt và

(b) nếu toàn bộ Sản phẩm (ví dụ: máy bơm) được thay thế, Thời hạn Thông báo Bảo hành mới là 24 tháng kể từ ngày giao (tuy nhiên tối đa là 36 tháng kể từ ngày sản xuất) Sản phẩm được thay thế sẽ được áp dụng.

**REMEDY OF DEFECTS**

**KHẮC PHỤC KHIẾM KHUYẾT**

10.5. Theo các điều khoản của Thỏa thuận, Grundfos sẽ khắc phục khiếm khuyết (các bộ phận của một) Sản phẩm hoặc Dịch vụ được bảo hành. Grundfos tự mình quyết định sẽ khắc phục bằng cách sửa chữa hoặc thay thế (toàn bộ hoặc một phần) Sản phẩm hoặc Dịch vụ bị khiếm khuyết. Grundfos sẽ

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p>Services. Grundfos remedies defects as soon as possible within normal working hours.</p> <p>10.6 Place of remedial works is as follows:</p> <p>(a) For Products with a motor with an electrical power of less than 5.5 kW (including Products without a motor) and Products delivered in connection with Services, Customer must return the defective Product to Grundfos' workshop for repair or replacement, unless Grundfos decides that the remedial works will take place at the place of delivery or the site of the end-user.</p> <p>(b) For Products with a motor with an electrical power of 5.5 kW or greater Grundfos inspects and repairs or replaces the defective Product at the site of installation, subject to clause 10.9.</p> <p>(c) For Services, Grundfos inspects and repairs or replaces the defective Services at the site of installation of the end-user.</p> <p>10.7 Grundfos shall cover its costs for repair or replacement of the defective Product and Services during the Warranty Notification Period, except:</p> <p>(a) For a defective (part of a) Product with a motor with an electrical power less than 5.5 kW (including Products without a motor) and those delivered in connection with Services, all costs related to the transport of the Product from the place of delivery or from Customer's (or end-user's) site to Grundfos' workshop shall be at the Customer's account. All costs related to the transport of the Product from Grundfos' workshop back to either (at Grundfos full discretion) i) the place of delivery, ii) Customer's (or end-user's) site or iii) the closet point of sale, shall be at Grundfos' account.</p> <p>(b) For a defective (part of a) Product with a motor with an electrical power of 5.5 kW or greater, which is installed on a location that (at Grundfos' sole discretion) is difficult to reach or at a remote site, all expenses related to transport, travelling and travelling time of Grundfos' personnel and the (parts of the) Product shall be covered by Customer.</p> <p>(c) Customer covers all costs to de- and reinstallation of the (defective) Product.</p> <p>(d) Customer covers Grundfos' expenses related to waiting time caused by Customer.</p> <p>(e) If it shows that a Product subject to repair or replacement did not suffer from a defect, Customer shall cover all expenses related hereto, including transportation costs. Grundfos may charge an amount calculated based on Grundfos' pricelist to cover any expenses related to such service. If Grundfos sends Customer an offer for repair and Customer does not react to Grundfos' offer within 14 days, Grundfos may</p>	<p><i>khắc phục các khiếm khuyết càng sớm càng tốt trong giờ làm việc bình thường.</i></p> <p><i>10.6 Địa điểm khắc phục khiếm khuyết như sau:</i></p> <p><i>(a) Đối với các Sản phẩm có động cơ có công suất điện dưới 5,5 kW (bao gồm cả Sản phẩm không có động cơ) và Sản phẩm được giao cùng với Dịch vụ, Khách hàng phải gửi lại Sản phẩm bị khiếm khuyết đến xưởng của Grundfos để sửa chữa hoặc thay thế, trừ khi Grundfos quyết định rằng công việc khắc phục sẽ diễn ra tại nơi giao hàng hoặc địa điểm của người dùng cuối.</i></p> <p><i>(b) Đối với Sản phẩm có động cơ có công suất điện từ 5,5 kW trở lên, Grundfos sẽ kiểm tra và sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm bị khiếm khuyết tại nơi lắp đặt, theo khoản 10.9.</i></p> <p><i>(c) Đối với Dịch vụ, Grundfos kiểm tra và sửa chữa hoặc thay thế Dịch vụ bị khiếm khuyết tại nơi lắp đặt của người dùng cuối.</i></p> <p><i>10.7. Grundfos sẽ chi trả chi phí sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm và Dịch vụ bị khiếm khuyết trong Thời gian Thông báo Bảo hành, ngoại trừ:</i></p> <p><i>(a) Đối với Sản phẩm (một phần Sản phẩm) bị khiếm khuyết có động cơ có công suất điện nhỏ hơn 5,5 kW (bao gồm cả Sản phẩm không có động cơ) và những sản phẩm được giao liên quan đến Dịch vụ, mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển Sản phẩm từ nơi giao hàng hoặc từ địa điểm của Khách hàng (hoặc người dùng cuối) đến xưởng của Grundfos sẽ do Khách hàng chi trả. Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển Sản phẩm từ xưởng của Grundfos trở lại (theo toàn quyền của Grundfos) i) địa điểm giao hàng, ii) địa điểm của Khách hàng (hoặc người dùng cuối) hoặc iii) điểm bán hàng gần nhất, sẽ do Grundfos chi trả.</i></p> <p><i>(b) Đối với Sản phẩm (một phần của Sản phẩm) bị khiếm khuyết có động cơ có công suất điện từ 5,5 kW trở lên, được lắp đặt tại một địa điểm (theo quyết định riêng của Grundfos) là rất khó tiếp cận hoặc tại một địa điểm ở xa, mọi chi phí liên quan đến vận chuyển, đi lại và thời gian đi lại của nhân viên Grundfos và (các linh kiện) Sản phẩm sẽ do Khách hàng chi trả.</i></p> <p><i>(c) Khách hàng chịu mọi chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại Sản phẩm (bị khiếm khuyết).</i></p> <p><i>(d) Khách hàng chi trả các chi phí Grundfos phát sinh liên quan đến thời gian chờ đợi do Khách hàng gây ra.</i></p> <p><i>(e) Nếu một Sản phẩm cần sửa chữa hoặc thay thế không bị khiếm khuyết gì, Khách hàng sẽ chi trả mọi chi phí liên quan, bao gồm cả chi phí vận chuyển. Grundfos có thể tính một khoản phí dựa trên bảng giá của Grundfos, để chi trả mọi chi phí liên quan đến dịch vụ đó. Nếu Grundfos gửi cho Khách hàng một đề nghị sửa chữa và Khách hàng không phản hồi đề nghị của Grundfos trong vòng</i></p>
--	---

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

i) at Customer's expense return the Product to Customer dismantled, freight forward and uninsured or ii) dispose or sell the Product, provided that Grundfos prior hereto has sent no less than 2 notices with an individual deadline of minimum 30 days for the Customer to respond and with information on Grundfos' intentions to dispose or sell the Product. Grundfos may charge storage costs. Subject to applicable law, Grundfos reserves all rights to and in the Product until the Customer has settled all claims.

10.8 Unless requested by Grundfos, the Product may not be disassembled prior to remedy. Any failure to comply herewith will render the warranty void.

10.9 Grundfos may refuse – and will not be liable, in contract, out of contract (non-contractual damages), breach of statutory duty or otherwise – to remedy defects, if Grundfos considers that such remedy may cause harm to the environment or injury to people.

10.10 The remedy of repair or replacement is the only remedy available to Customer for defective Products or Services. Subject to Grundfos' obligations as regarding to product liability, cf. clause 11, Grundfos has no other or further liability to Customer whether for breach of agreement or otherwise in respect of any defect in a Product or Service.

**11. PRODUCT LIABILITY**

11.1 Grundfos assumes liability for personal injury (including death or injury) and damage to real and personal property, caused by defective Products to the extent set out in applicable law on product liability. Grundfos' liability for damage to real and personal property (not being consumer property) caused by a defective Product is subject to the limitations in Clause 12, however, so that Grundfos' total liability as described Clause 12.2 for damage to real and personal property is limited to a maximum amount of the higher of EUR 3 million (per claim and in the annual aggregate) and the amount set out in Clause 12.2. Customer assumes all product liability, which is not allocated to Grundfos in this Clause 11.1.

11.2 If a party is held liable for damages allocated to the other party in Clause 11.1, then the other party shall indemnify the first party for any amount paid inconsistently with the allocation in Clause 11.1.

14 ngày, Grundfos có thể i) trả lại cho Khách hàng Sản phẩm bị tháo dỡ, vận chuyển và không bảo hiểm bằng chi phí của Khách hàng hoặc ii) thanh lý hoặc bán Sản phẩm, miễn là Grundfos trước đó đã gửi ít nhất 2 thông báo với thời hạn riêng tối thiểu là 30 ngày để Khách hàng phản hồi và có ghi rõ thông tin về ý định thanh lý hoặc bán Sản phẩm của Grundfos. Grundfos có thể tính chi phí lưu kho. Theo luật hiện hành, Grundfos bảo lưu mọi quyền đối với và liên quan đến Sản phẩm cho đến khi Khách hàng giải quyết tất cả các khiếu nại.

10.8. Sản phẩm không được tháo rời trước khi khắc phục, trừ khi Grundfos có yêu cầu làm vậy. Việc không tuân thủ theo quy định này có thể khiến cho nội dung bảo hành vô hiệu.

10.9. Grundfos có thể từ chối - và sẽ không chịu trách nhiệm, trong thời hạn hợp đồng, hết hợp đồng (thiệt hại ngoài hợp đồng), đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc bằng cách khác - để khắc phục khiếm khuyết, nếu Grundfos cho rằng biện pháp đó có thể gây hại cho môi trường hoặc gây thương tích cho mọi người.

10.10. Biện pháp khắc phục sửa chữa hoặc thay thế là biện pháp khắc phục duy nhất dành cho Khách hàng đối với Sản phẩm hoặc Dịch vụ bị khiếm khuyết. Theo nghĩa vụ của Grundfos, liên quan đến trách nhiệm sản phẩm, xem khoản 11, Grundfos không có trách nhiệm nào khác hoặc trách nhiệm bổ sung đối với Khách hàng cho dù vi phạm thỏa thuận hay theo cách thức khác đối với bất kỳ khiếm khuyết nào của Sản phẩm hoặc Dịch vụ.

**11. TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM**

11.1. Grundfos chịu trách nhiệm về thương tích cá nhân (bao gồm tử vong hoặc thương tích) và thiệt hại đối với tài sản thực tế và tài sản cá nhân, gây ra bởi Sản phẩm bị khiếm khuyết trong phạm vi quy định của pháp luật về trách nhiệm sản phẩm. Tuy nhiên, trách nhiệm của Grundfos đối với thiệt hại tài sản thực tế và tài sản cá nhân (không phải là tài sản tiêu dùng) do Sản phẩm bị khiếm khuyết phải tuân theo các giới hạn tại Khoản 12, do đó, toàn bộ trách nhiệm pháp lý của Grundfos như đã nêu trong Khoản 12.2 đối với thiệt hại tài sản thực tế và tài sản cá nhân bị giới hạn ở mức tối đa 3 triệu EUR (mỗi yêu cầu và xét trên tổng giá trị hàng năm). Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về sản phẩm, vốn không được quy định cho Grundfos trong Khoản 11.1.

11.2. Nếu một bên phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại được xác định cho bên kia tại Khoản 11.1, bên kia sẽ bồi thường cho bên thứ nhất bất kỳ khoản tiền nào đã được trả không nhất quán với khoản phân chia được xác định tại Khoản 11.1.



**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p><b>12. LIMITATION OF LIABILITY</b></p> <p>12.1 To the extent permitted by applicable law, neither party is liable for loss of production, loss of turnover, loss of profit, loss of business opportunity, loss of data, loss of savings, loss of goodwill, loss relating to unauthorised access to data or systems, loss as a result of business interruption, or any other indirect or consequential losses of any kind whatsoever arising under, relating to or in connection with the Agreement or a breach hereof. Grundfos is not liable for any damages, penalties and similar contractual liabilities levied against the customer by a third party.</p> <p>12.2 To the extent permitted by applicable law, Grundfos' total liability (including in regard to payment of damages (if any), agreed penalties and third-party claims) towards Customer in respect of all losses arising under or in connection with the Agreement and the cooperation thereunder, breach of statutory duty or otherwise, will not exceed an amount equal to the total amount paid or payable by Customer under the Agreement (excl. any applicable taxes) on which the claim is based.</p> <p>12.3 The limitations set out in Clause 12.1 and 12.2 do not apply if an act or failure to act of a party causes personal injury; or if a party intentionally causes the other party to suffer losses.</p> <p>12.4 The parties agree that the price for the Products and Services reflects the balance of the parties' rights and obligations under the Agreement, including the limitations in Clause 12.</p> <p>12.5 If Customer's claim for losses is based on more than one agreement or one or more agreements in combination with a Grundfos company's delivery of Products or other Services, then Grundfos' total liability (if any) will not exceed the total liability allocated by each such supplies' contribution to the total claimed losses, which is determined in accordance with the legal basis applicable between the parties for the said part of the total losses, including any agreed limitation of liability.</p> <p><b>13. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS</b></p> <p>13.1 Customer shall use the Products in a manner that does not infringe third party rights.</p>	<p><b>12. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM</b></p> <p><b>12.1.</b> Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, không bên nào phải chịu trách nhiệm đối với tình trạng hao hụt sản xuất, mất doanh thu, mất lợi nhuận, mất cơ hội kinh doanh, mất dữ liệu, mất các khoản tiết kiệm, mất lợi thế thương mại, mất mát liên quan đến việc truy cập trái phép vào dữ liệu hoặc hệ thống, tổn thất do gián đoạn kinh doanh hoặc bất kỳ tổn thất gián tiếp hoặc do hậu quả nào khác phát sinh theo, liên quan đến Thỏa thuận hoặc hành vi vi phạm Thỏa thuận này. Grundfos không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, khoản phạt và trách nhiệm pháp lý tương tự nào mà khách hàng gặp phải do lỗi của bên thứ ba.</p> <p>12.2. Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, toàn bộ trách nhiệm pháp lý của Grundfos (bao gồm cả việc thanh toán thiệt hại (nếu có), các khoản phạt đã thỏa thuận và yêu cầu bồi thường của bên thứ ba) đối với Khách hàng liên quan đến mọi tổn thất phát sinh theo hoặc liên quan đến Thỏa thuận và mối quan hệ hợp tác theo đó, hành vi vi phạm nghĩa vụ theo luật định hoặc theo cách khác, sẽ không vượt quá số tiền bằng tổng số tiền mà Khách hàng đã trả hoặc phải trả theo Thỏa thuận (không bao gồm bất kỳ khoản thuế hiện hành nào) mà yêu cầu bồi thường được đưa ra trên cơ sở đó.</p> <p>12.3. Các giới hạn quy định tại Khoản 12.1 và 12.2 không được áp dụng nếu một hành động hoặc việc không thực hiện hành động nào đó của một bên gây ra thương tích cá nhân; hoặc nếu một bên cố tình làm cho bên kia phải chịu tổn thất.</p> <p>12.4. Các bên đồng ý rằng giá của Sản phẩm và Dịch vụ phản ánh sự cân bằng về quyền và nghĩa vụ của các bên theo Thỏa thuận, bao gồm các giới hạn tại Điều 12.</p> <p><b>12.5.</b> Nếu yêu cầu bồi thường thiệt hại của Khách hàng dựa trên ít nhất một thỏa thuận hoặc một hoặc nhiều thỏa thuận trong đó bao gồm việc cung cấp Sản phẩm hoặc Dịch vụ khác của Grundfos, tổng giá trị trách nhiệm pháp lý của Grundfos (nếu có) sẽ không vượt quá tổng giá trị trách nhiệm pháp lý được phân bổ cho từng vật tư của mỗi nhà cung cấp trong tổng giá trị thiệt hại được yêu cầu bồi thường, được xác định theo cơ sở pháp lý áp dụng giữa các bên đối với phần thiệt hại nói trên, bao gồm mọi giới hạn trách nhiệm đã thỏa thuận.</p> <p><b>13. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b></p> <p>13.1. Khách hàng sẽ sử dụng Sản phẩm theo cách thức không vi phạm quyền của bên thứ ba.</p> <p>13.2. Không có điều gì trong Thỏa thuận hoặc tài liệu nào chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào thuộc sở hữu của</p>
--	--

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

<p>13.2 Nothing in the Agreement or otherwise transfers or assigns any intellectual property rights owned by Grundfos, in or arising out of or in connection with the Products or Services and in any manuals or documentation given by Grundfos to Customer. Any intellectual property rights owned or licenced by Grundfos and may not be copied, reproduced, modified, passed on to or communicated to a third party without permission from Grundfos.</p>	<p><i>Grundfos, trong hoặc phát sinh từ hoặc liên quan đến Sản phẩm hoặc Dịch vụ và trong bất kỳ hướng dẫn sử dụng hoặc tài liệu nào mà Grundfos cung cấp cho Khách hàng. Bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào được sở hữu hoặc cấp phép bởi Grundfos không được sao chép, mô phỏng, sửa đổi, chuyển giao hoặc truyền đạt cho bên thứ ba mà không có sự cho phép của Grundfos.</i></p>
<p><b>14. INDEMNIFICATION</b></p> <p>14.1 With respect to any Proceeding brought by someone other than Customer against Grundfos and that arises out of or in connection with the Agreement, the cooperation or Customer's purchase or use of the Products and/or purchase of Services, Customer shall indemnify Grundfos against all Losses arising out of that Proceeding, except to the extent that Grundfos intentionally caused those Losses. "Proceeding" means any judicial, administrative, or arbitration action, suit, claim, investigation, or another proceeding. "Losses" mean any litigation expenses (including any reasonable out-of-pocket expense incurred in defending a proceeding or in any related investigation or negotiation) and any loss (including any amount awarded in, or paid in settlement of, any Proceeding).</p>	<p><b>14. BỒI THƯỜNG</b></p> <p>14.1. Đối với bất kỳ Thủ tục tố tụng nào chống lại Grundfos được đưa ra bởi một người nào đó không phải là Khách hàng và phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận, việc hợp tác hoặc việc Khách hàng mua hoặc sử dụng Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ, Khách hàng sẽ bồi thường cho Grundfos mọi tổn thất phát sinh từ Thủ tục tố tụng đó, ngoại trừ Grundfos cố ý gây ra những tổn thất đó. "Thủ tục tố tụng" có nghĩa là bất kỳ thủ tục tư pháp, hành chính hoặc trọng tài, vụ kiện, yêu cầu bồi thường, điều tra hoặc thủ tục tố tụng khác. "Tổn thất" có nghĩa là bất kỳ chi phí kiện tụng nào (bao gồm mọi chi phí tự chi trả hợp lý phát sinh trong quá trình bào chữa trong một thủ tục tố tụng hoặc trong bất kỳ cuộc điều tra hoặc đàm phán liên quan nào) và bất kỳ tổn thất nào (bao gồm mọi khoản tiền được trao, hoặc thanh toán cho bất kỳ Thủ tục tố tụng nào).</p>
<p><b>15. DRAWINGS AND DESCRIPTIONS</b></p> <p>15.1 Any information of weight, dimensions, capacity, price, technical and other data given in catalogues, leaflets, circular letters, advertisements, pictures and pricelists is approximate only.</p> <p>15.2 All drawings and descriptions supplied by Grundfos remain the property of Grundfos and may not be copied, reproduced, modified, passed on to or in any other way communicated to a third party without permission from Grundfos. Customer receives the ownership of drawings and descriptions necessary for the proper installation, starting, operation and maintenance of the Products. Upon Grundfos' demand, Customer shall treat these data confidentially.</p>	<p><b>15. BẢN VẼ VÀ THUYẾT MINH</b></p> <p>15.1. Bất kỳ thông tin nào về trọng lượng, kích thước, công suất, giá cả, kỹ thuật và dữ liệu khác được trình bày trong danh mục, tờ rơi, thư thông báo, quảng cáo, hình ảnh và bảng giá chỉ là các thông tin mang tính tham khảo.</p> <p>15.2. Tất cả bản vẽ và thuyết minh do Grundfos cung cấp vẫn là tài sản của Grundfos và không được sao chép, mô phỏng, sửa đổi, chuyển đổi hoặc truyền đạt cho bên thứ ba theo bất kỳ cách nào khác mà chưa có sự cho phép của Grundfos. Khách hàng nhận được quyền sở hữu bản vẽ và thuyết minh cần thiết để lắp đặt, khởi động, vận hành và bảo trì Sản phẩm đúng cách. Theo yêu cầu của Grundfos, Khách hàng sẽ bảo mật các dữ liệu này.</p>
<p><b>16. CHANGES</b></p> <p>16.1 Grundfos shall have the right to make any changes to the Products and Services, which are necessary to comply with applicable law or safety requirement, or which do not significantly affect the nature or quality of the Products and Services negatively. If Grundfos requests other changes, Customer shall not unreasonably withhold or delay consent to such requests.</p>	<p><b>16. THAY ĐỔI</b></p> <p>16.1. Grundfos có quyền thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với Sản phẩm và Dịch vụ, được cho là cần thiết để tuân thủ luật pháp hoặc yêu cầu an toàn hiện hành hoặc không ảnh hưởng đáng kể đến bản chất hoặc chất lượng của Sản phẩm và Dịch vụ. Nếu Grundfos yêu cầu thực hiện các thay đổi khác, Khách hàng sẽ không từ chối một cách vô lý hoặc trì hoãn sự đồng ý với các yêu cầu đó.</p>
	<p><b>17. BẢO MẬT</b></p>

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

**17. CONFIDENTIALITY**

17.1A party (receiving party) shall keep in strict confidence all technical or commercial know-how, specifications, prices, inventions, processes, initiatives and any other information concerning the disclosing party's business, its products and services which are of a confidential nature (confidential information) and have been disclosed to the receiving party by the other party (disclosing party), its employees, agents or subcontractors (representatives). The receiving party shall not use confidential information of the disclosing party for purposes other than the performance of its obligations under the Agreement, including (except as permitted by applicable law) not to reverse engineer the Products and any software in the Products. The receiving party may only disclose confidential information to those of its representatives who need to know to discharge the receiving party's obligations and rights under the Agreement and shall ensure that such representatives comply with the obligations set out in this Clause 17 as though they were a party to these terms.

17.2The obligations under this Clause 17 apply from the execution of the Agreement and – subject to applicable law – for a period of 5 years after the Agreement expires or is terminated.

**18. FORCE MAJEURE**

18.1Neither party will be in breach of the Agreement nor liable for delay in performing, or failure to perform, any of its obligations under the Agreement if such delay or failure results from an event which occurs as an objective hindrance, which could not be foreseen, and which cannot be remedied through use of possible, necessary and admissible measures. (“**Force Majeure**”). In the event of Force Majeure, the parties agree to suspend the affected party's obligations until the Force Majeure situation ceases to exist.

18.2Either party may terminate the Agreement with immediate effect upon notice to the other party if the period of Force Majeure continues for a period of 3 consecutive months. In case of termination due to such circumstances, neither party shall be liable to the other for such termination. However, such termination will not affect any pre-existing liabilities or claims or any other provisions of the Agreement.

**19. TERMINATION**

19.1If a party materially breaches its obligations under the Agreement, the other party may, with no effect on its

17.1. Một bên (bên nhận) có trách nhiệm bảo mật tất cả bí quyết kỹ thuật hoặc thương mại, thông số kỹ thuật, giá cả, sáng chế, quy trình, sáng kiến và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên tiết lộ, các sản phẩm và dịch vụ có tính chất bí mật (thông tin bí mật) và đã được tiết lộ cho bên nhận bởi bên kia (bên tiết lộ), nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu phụ (đại diện) của bên đó một cách nghiêm ngặt. Bên nhận không được sử dụng thông tin bí mật của bên tiết lộ cho các mục đích khác ngoài việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận, bao gồm (trừ khi có được sự cho phép của luật pháp hiện hành) không làm ngược thiết kế kỹ thuật đối với Sản phẩm và bất kỳ phần mềm nào trong Sản phẩm. Bên nhận chỉ có thể tiết lộ thông tin bí mật cho những người đại diện của mình, những người cần biết để thực hiện nghĩa vụ và quyền của bên nhận theo Thỏa thuận và đảm bảo rằng những người đại diện đó tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 17 này như thể họ là một bên theo các điều khoản này.

17.2. Các nghĩa vụ theo Khoản 17 này được áp dụng từ việc thực thi Thỏa thuận và - theo luật pháp hiện hành - trong khoảng thời gian 5 năm sau khi Thỏa thuận hết hạn hoặc chấm dứt.

**18. BẤT KHẢ KHÁNG**

18.1. Không bên nào được cho là vi phạm Thỏa thuận cũng như phải chịu trách nhiệm về việc chậm trễ thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa thuận nếu việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó xảy ra do một sự kiện cản trở khách quan, không thể lường trước được, và không thể khắc phục được mặc dù các bên đã sử dụng các biện pháp có thể, cần thiết và được chấp nhận. (“**Bất khả kháng**”). Trong trường hợp Bất khả kháng, các bên đồng ý tạm dừng các nghĩa vụ của bên bị ảnh hưởng cho đến khi tình trạng bất khả kháng chấm dứt.

18.2. Một trong hai bên có thể chấm dứt Thỏa thuận với hiệu lực ngay lập tức khi bên đó gửi thông báo cho bên kia nếu sự kiện Bất khả kháng tiếp tục kéo dài trong thời gian 3 tháng liên tiếp. Trong trường hợp chấm dứt do các sự kiện như vậy, không bên nào phải chịu trách nhiệm cho bên kia về việc chấm dứt đó. Tuy nhiên, việc chấm dứt như vậy sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ trách nhiệm pháp lý hoặc khiếu nại nào có từ trước đó hoặc bất kỳ điều khoản nào khác của Thỏa thuận.

**19. CHẤM DỨT**

19.1. Nếu một bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận, bên kia có thể, không làm ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của mình, chấm dứt Thỏa thuận bằng văn

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

other rights and remedies, terminate the Agreement in writing for cause with immediate effect, (i) if either such material breach is incapable of remedy; or (ii) if the defaulting party to the Agreement has failed to remedy within 30 days after receiving notice requiring it to do so; or (iii) if – for material breaches that due to their nature are incapable of remedying within the 30 days period – such remedy has not been initiated within 30 days after receiving notice requiring it to do so. The above-mentioned does not affect any other termination rights given under the Agreement.

19.2 Termination of the Agreement (regardless of the cause) will not affect those provisions of the Agreement which, by nature or necessity, provide that they operate after any expiration.

**20. PERSONAL DATA**

20.1 Grundfos processes personal data following applicable data protection laws. To learn more visit Grundfos' website where the Grundfos privacy notice is available.

**21. MISCELLANEOUS**

21.1 The Agreement may not be transferred or assigned in whole or in part by operation of law or otherwise by Customer, without the prior written consent from Grundfos. Without prior notice, Grundfos may assign rights and obligations under the Agreement, including the General Terms and Conditions, to any company within the Grundfos group.

21.2 The Products must bear a Grundfos nameplate, including Grundfos' trademarks. A party does not have the right to use the other party's trade names, trademarks, logos or other signs or identification symbols unless the prior written consent of the other party.

21.3 Capitalised words and phrases not otherwise defined in these General Terms and Conditions have the same meaning in all parts of this Agreement unless the context dictates otherwise.

21.4 A quotation by Grundfos is valid for a period of 30 days from the date of issuance unless Grundfos has specified otherwise in the quotation. Grundfos reserves the right to alter quotations before the expiry of the validity period if Customer has not placed a purchase order.

21.5 Grundfos may at any time without being liable correct typographical, clerical or other errors or omissions in sales material, quotations, price lists, order

*bản với hiệu lực ngay lập tức, (i) nếu hành vi vi phạm trọng yếu đó không có khả năng khắc phục được; hoặc (ii) nếu bên vi phạm Thỏa thuận không khắc phục được vi phạm trong vòng 30 ngày sau khi nhận được thông báo yêu cầu bên đó thực hiện việc khắc phục vi phạm đó; hoặc (iii) nếu - đối với các vi phạm trọng yếu do bản chất không có khả năng khắc phục trong vòng 30 ngày - biện pháp khắc phục đó đã không được thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi bên vi phạm nhận được thông báo yêu cầu bên đó phải làm như vậy Điều khoản nêu trên không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền chấm dứt nào khác được đưa ra theo Thỏa thuận.*

19.2. Việc chấm dứt Thỏa thuận (bất kể nguyên nhân là gì) sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản của Thỏa thuận mà về bản chất hoặc sự cần thiết, quy định là chúng vẫn duy trì hoạt động sau khi Thỏa thuận hết hiệu lực.

**20. DỮ LIỆU CÁ NHÂN**

20.1 Grundfos xử lý dữ liệu cá nhân theo pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu. Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập trang web Grundfos, tại đó có thông báo bảo mật của Grundfos.

**21. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

21.1 Khách hàng không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Thỏa thuận theo quy định của pháp luật hoặc theo hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản từ Grundfos. Không cần có thông báo trước, Grundfos có thể chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Thỏa thuận, bao gồm Điều khoản và Điều kiện Chung, cho bất kỳ công ty nào trong Tập đoàn Grundfos.

21.2 Sản phẩm phải mang nhãn Grundfos, bao gồm cả nhãn hiệu thương mại Grundfos. Một bên không có quyền sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, logo hoặc biểu tượng nhận dạng hoặc ký hiệu nhận dạng khác của bên kia trừ trường hợp nhận được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

21.3 Các từ và cụm từ in hoa không được định nghĩa khác trong Điều khoản và Điều kiện Chung này có ý nghĩa tương tự như các từ và cụm từ trong tất cả các phần của Thỏa thuận này trừ khi bối cảnh có yêu cầu khác.

21.4 Báo giá của Grundfos có giá trị trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày phát hành nếu Grundfos không có quy định khác trong báo giá. Grundfos có quyền thay đổi báo giá trước khi hết thời hạn hiệu lực nếu Khách hàng chưa lập đơn đặt hàng.

21.5 Vào bất kỳ thời điểm nào, Grundfos có thể sửa lỗi chính tả, điều sai sót khi biên chép hoặc các lỗi hoặc thiếu sót khác trong tài liệu bán hàng, báo giá, bảng giá, xác nhận đơn hàng, hóa đơn hoặc tài liệu hoặc thông tin khác mà Grundfos phát hành mà không phải chịu trách nhiệm nào.

**GRUNDFOS' GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF SALE AND DELIVERY OF PRODUCTS AND SERVICES**

**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BÁN VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA GRUNDFOS**

confirmations, invoices or other documents or information issued by Grundfos.

**22. EXPORT CONTROL AND SANCTIONED PARTIES**

22.1 Any delivery covered by the Agreement may be subject to export control and trade sanction rules, including such rules of among others the European Union, United Nations and the United States of America.

22.2 It is a condition for Grundfos' delivery of Products and Services to Customer that Customer complies with all applicable export control and trade sanction rules, including having relevant compliance procedures and controls.

22.3 If due to export control and trade sanction rules, Grundfos considers that it is or will be prohibited, hindered, restricted or significantly adversely affected in complying with its obligations under the Agreement, Grundfos may cancel or postpone the delivery of the Products or Services. In such cases, Grundfos will not be liable for any direct or indirect claim or loss.

22.4 To enable authorities or Grundfos to conduct checks on Customer's compliance with the export control and trade sanction rules, or in support of Grundfos' applications to the appropriate authorities in connection with the export and/or sale of the Products and/or Services under the Agreement, Customer shall - upon reasonable request from Grundfos - promptly provide to Grundfos all information on the particular end-user, the parties involved in the delivery, the particular destination(-s) and the particular intended use of the Products and/or Services.

**23. LAW AND VENUE**

23.1 The Agreement, and any dispute or claim arising out of or in connection with it or its formation (including non-contractual disputes or claims) is governed by and constructed in accordance with the laws of Vietnam, without reference to the conflict of laws or principles thereof which may cause the application of the laws of another country.

23.2 The parties agree that the Courts of Vietnam has exclusive jurisdiction to settle any dispute or claim (including non-contractual) that arises out of, or in connection with, the Agreement or its formation.

**22. KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU VÀ CÁC BÊN BỊ CẤM VẬN**

22.1 Bất kỳ hoạt động giao hàng nào được nêu trong Thỏa thuận đều phải tuân theo các quy tắc kiểm soát xuất khẩu và xử phạt thương mại, bao gồm các quy tắc kiểm soát xuất khẩu và xử phạt thương mại của Liên minh châu Âu, Liên hợp quốc và Hoa Kỳ.

22.2 Điều kiện để Grundfos cung cấp Sản phẩm và Dịch vụ cho Khách hàng là Khách hàng phải tuân thủ tất cả quy tắc kiểm soát xuất khẩu và xử phạt thương mại hiện hành, bao gồm cả các quy trình và kiểm soát tuân thủ có liên quan.

22.3 Nếu Grundfos cho rằng mình bị hoặc sẽ bị cấm, bị cản trở, bị hạn chế hoặc bị ảnh hưởng bất lợi trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận do quy tắc kiểm soát xuất khẩu và xử phạt thương mại, Grundfos có thể hủy hoặc hoãn việc cung cấp Sản phẩm hoặc Dịch vụ. Trong những trường hợp như vậy, Grundfos không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại hoặc mất mát trực tiếp hoặc gián tiếp nào.

22.4 Để cho phép các cơ quan chức năng hoặc Grundfos tiến hành kiểm tra tình hình tuân thủ quy tắc kiểm soát xuất khẩu và xử phạt thương mại của Khách hàng hoặc hỗ trợ Grundfos gửi hồ sơ đến các cơ quan thích hợp liên quan đến việc xuất khẩu và/hoặc bán Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ theo Thỏa thuận, Khách hàng sẽ - theo yêu cầu hợp lý từ Grundfos - cung cấp kịp thời tất cả thông tin về người dùng cuối cụ thể, các bên liên quan đến việc giao hàng, một hoặc nhiều điểm đến cụ thể và mục đích sử dụng cụ thể của Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ cho Grundfos.

**23. LUẬT ÁP DỤNG VÀ ĐỊA ĐIỂM**

23.1 Thỏa thuận, và mọi tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận hoặc quá trình lập thỏa thuận (bao gồm tranh chấp hoặc khiếu nại ngoài hợp đồng) được điều chỉnh và xây dựng theo luật pháp Việt Nam, mà không dẫn chiếu đến xung đột pháp luật hoặc nguyên tắc có thể dẫn đến việc áp dụng luật pháp của một quốc gia khác.

23.2 Các bên thống nhất rằng Tòa án Việt Nam có quyền tài phán độc quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu nại nào (bao gồm cả tranh chấp ngoài hợp đồng) phát sinh hoặc liên quan đến Thỏa thuận hoặc quá trình lập thỏa thuận.